

Số: 184/KH-UBND

Đồng Châu, ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 20/2026/QH16 ngày 23/4/2026 của Quốc hội và Nghị định số 323/2026/NĐ-CP ngày 17/8/2026 của Chính phủ về phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn xã Đồng Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/QH16 ngày 23/4/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 323/2026/NĐ-CP ngày 17/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 20/2026/QH16;

Căn cứ công văn số 1849/STP-VBQPPL ngày 24/9/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2026/QH16 và Nghị định số 323/2026/NĐ-CP;

UBND xã Đồng Châu xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 20/2026/QH16 và Nghị định số 323/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, kịp thời, đầy đủ nội dung Nghị quyết số 20/2026/QH16 và Nghị định số 323/2026/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã Đồng Châu, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc chủ động phòng ngừa, phối hợp cung cấp thông tin, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã.

Góp phần thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên tại Công văn số 1849/STP-VBQPPL, bảo đảm việc rà soát văn bản, bố trí nguồn lực và tổ chức tuyên truyền được triển khai đồng bộ, hiệu quả tại địa phương.

2. Yêu cầu

Việc tuyên truyền phải được tổ chức thường xuyên, liên tục, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của xã; hình thức phong phú, dễ tiếp cận đối với cán bộ, công chức và Nhân dân.

Nội dung tuyên truyền phải bảo đảm chính xác, bám sát văn bản gốc của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của cấp trên; không tự ý diễn giải làm sai lệch nội dung, phạm vi điều chỉnh của chính sách.

Xác định rõ phạm vi thẩm quyền của UBND xã trong quá trình triển khai: cấp xã chủ yếu thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, rà soát văn bản thuộc thẩm quyền, phối hợp cung cấp thông tin, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân để chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; không tự mở rộng thẩm quyền giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo cấp có thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức xã được quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Nghị quyết số 20/2026/QH16 và Nghị định số 323/2026/NĐ-CP thông qua hệ thống Mạng văn phòng điện tử của xã trước ngày 30/9/2026.

100% nội dung tuyên truyền được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử xã, được cập nhật và duy trì thường xuyên trong suốt quá trình triển khai.

Hoàn thành lắp đặt, niêm yết pa-nô, áp-phích tuyên truyền tại trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa các thôn và các khu vực công cộng tập trung đông người trong quý IV năm 2026.

Bảo đảm 100% các thôn, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn được tiếp cận thông tin tuyên truyền bằng ít nhất một trong các hình thức nêu trên.

Kịp thời rà soát các văn bản, quy định của địa phương có liên quan để tham mưu sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho phù hợp với Nghị quyết, Nghị định; tổng hợp, báo cáo khó khăn, vướng mắc về Sở Tư pháp và UBND cấp trên theo đúng thời hạn yêu cầu.

III. ĐỐI TƯỢNG

Cán bộ, công chức, trên địa bàn xã Đồng Châu.

Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, các đoàn thể chính trị - xã hội của xã.

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (bao gồm tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài, nếu có) hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.

Nhân dân trên địa bàn xã Đồng Châu.

IV. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Mục đích ban hành, sự cần thiết, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 20/2026/QH16 về cơ chế, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Những nội dung chính của Nghị định số 323/2026/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 20/2026/QH16, trong đó nhấn mạnh cơ chế phối hợp cung cấp thông tin, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phòng ngừa tranh chấp.

Trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong việc: tuyên truyền, phổ biến chính sách; rà soát văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của xã có nội dung liên quan để tham

mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; phối hợp cung cấp thông tin khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân để chuyển cấp có thẩm quyền xem xét.

Khẳng định rõ: việc giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, UBND cấp tỉnh theo quy định của Nghị quyết và Nghị định; UBND xã không có thẩm quyền trực tiếp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Nguyên tắc phối hợp, bảo mật thông tin: thông tin, tài liệu liên quan đến vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế (nếu có phát sinh trên địa bàn) phải được quản lý, cung cấp, sử dụng đúng quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và bảo mật thông tin; cán bộ, công chức không tự ý cung cấp, phát ngôn khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

Trách nhiệm rà soát văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính do UBND xã ban hành có nội dung liên quan để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với quy định mới.

Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn (qua Cổng thông tin điện tử xã, số điện thoại đường dây nóng) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

V. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền qua hệ thống Mạng văn phòng điện tử của xã: Văn phòng UBND xã đăng tải toàn văn Nghị quyết số 20/2026/QH16, Nghị định số 323/2026/NĐ-CP, Công văn số 1849/STP-VBQPPL và tài liệu tuyên truyền liên quan lên hệ thống Mạng văn phòng điện tử để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức xã nghiên cứu, quán triệt thực hiện; gắn với sinh hoạt chuyên môn, giao ban cơ quan.

2. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã: xây dựng chuyên mục hoặc tin bài giới thiệu nội dung, đăng tải văn bản, tài liệu hỏi - đáp; cập nhật, duy trì thường xuyên để cán bộ, công chức, viên chức tổ chức, cá nhân, Nhân dân tra cứu, tìm hiểu.

3. Tuyên truyền trực quan bằng pa-nô, áp-phích: thiết kế, in ấn, lắp đặt tại trụ sở UBND xã và các nơi công cộng tập trung đông người (Nhà văn hóa thôn, chợ, khu vực trung tâm) với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ.

4. Lồng ghép tuyên truyền miệng thông qua các hội nghị, cuộc họp thôn, sinh hoạt của các đoàn thể chính trị - xã hội; thông qua hệ thống truyền thanh xã.

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Việc phân công trách nhiệm thực hiện Kế hoạch cụ thể như sau:

STT	Đơn vị/Cá nhân	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Chủ tịch UBND xã	Chỉ đạo chung, phê duyệt và ban hành Kế hoạch; chỉ đạo các bộ phận tổ chức triển khai; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Sở Tư pháp về kết quả thực hiện.	

2	Văn phòng HĐND – UBND xã	Tham mưu nội dung tuyên truyền, tài liệu hỏi - đáp; rà soát văn bản của xã liên quan đến lĩnh vực đầu tư, tham mưu sửa đổi, bổ sung (nếu có); tổng hợp báo cáo kết quả gửi Sở Tư pháp.	
3		Đăng tải văn bản, tài liệu lên hệ thống Mạng văn phòng điện tử; tham mưu bố trí kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ tuyên truyền; theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch.	
4	Phòng văn hoá - Xã hội xã	Xây dựng chuyên mục, đăng tải, cập nhật nội dung tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử xã; bảo đảm duy trì thường xuyên.	
5		Chủ trì, phối hợp thiết kế, in ấn, lắp đặt pa-nô, áp-phích tại trụ sở và các nơi công cộng; lồng ghép tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, hoạt động văn hóa cơ sở.	
6	Phòng kinh tế	Tham mưu bố trí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.	
7	Trưởng các thôn	Phối hợp tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân; hỗ trợ lắp đặt, bảo quản pa-nô, áp-phích tại địa bàn; tổng hợp phản ánh của Nhân dân báo cáo UBND xã.	
8	Công an xã, trung tâm phục vụ hành chính công	Tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan; phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, bảo mật thông tin trong quá trình triển khai.	
9	Cán bộ, công chức xã	Nghiêm túc nghiên cứu, quán triệt nội dung; gương mẫu chấp hành và tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện.	

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Kế hoạch được triển khai bắt đầu từ cuối tháng 9 năm 2026 và duy trì thường xuyên, cụ thể theo tiến độ sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền	Trước ngày 30/9/2026	UBND xã
2	Biên soạn tài liệu, đăng tải văn bản lên hệ thống	Từ ngày 30/9/2026	Chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND xã phụ

	Mạng văn phòng điện tử cho toàn thể cán bộ, công chức		trách lĩnh vực Tư pháp
3	Xây dựng chuyên mục, đăng tải nội dung trên Cổng thông tin điện tử xã	Từ ngày 30/9/2026, cập nhật thường xuyên	Chuyên viên Phòng Văn hóa – Xã hội phụ trách Cổng thông tin điện tử
4	Thiết kế, in ấn, lắp đặt pa-nô, áp-phích tại trụ sở và nơi công cộng	Tháng 10/2026	Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội xã
5	Tổ chức lồng ghép tuyên truyền tại các hội nghị, cuộc họp thôn, sinh hoạt đoàn thể	Tháng 10/2026 và duy trì thường xuyên	Các thôn, đoàn thể chính trị - xã hội
6	Rà soát văn bản của xã liên quan để tham mưu sửa đổi, bổ sung (nếu có)	Tháng 10-11/2026	Chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND phụ trách lĩnh vực Tư pháp.
7	Tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị; báo cáo khó khăn, vướng mắc	Thường xuyên, tổng hợp báo cáo định kỳ hằng tháng/quý	
8	Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch	Định kỳ hằng quý và khi kết thúc năm 2026	UBND xã

VIII. NGUỒN LỰC BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

Về nhân lực: huy động đội ngũ cán bộ, công chức xã hiện có, phân công kiêm nhiệm phù hợp với chuyên môn; huy động sự tham gia của Trưởng thôn, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền tại cơ sở.

Về kinh phí: sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của UBND xã năm 2026 để phục vụ công tác in ấn tài liệu, thiết kế và lắp đặt pa-nô, áp-phích, duy trì Cổng thông tin điện tử xã; trường hợp phát sinh vượt khả năng cân đối, UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Tư pháp xem xét, hỗ trợ theo quy định.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: sử dụng hệ thống Mạng văn phòng điện tử, Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và cơ sở vật chất hiện có của xã; bổ sung vị trí lắp đặt pa-nô, áp-phích tại trụ sở và các điểm công cộng phù hợp.

IX. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Kiểm tra, giám sát

Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, phân công lãnh đạo phụ trách theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của các bộ phận, cá nhân được phân công.

Định kỳ hằng tháng, tổ chức rà soát tiến độ thực hiện tại các cuộc họp giao ban UBND xã; kịp thời chấn chỉnh những nội dung chậm, chưa bảo đảm chất lượng.

2. Đánh giá

Việc đánh giá kết quả thực hiện căn cứ vào các chỉ tiêu tại Mục II Kế hoạch này (tỷ lệ cán bộ, công chức được quán triệt; mức độ duy trì đăng tải trên Cổng thông tin điện tử; số lượng, chất lượng pa-nô, áp-phích; kết quả rà soát văn bản và tổng hợp phản ánh, kiến nghị).

3. Chế độ báo cáo

Các bộ phận, cá nhân được phân công báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng HĐND - UBND xã (qua chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND phụ trách lĩnh vực Tư pháp) để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo UBND Tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên theo định kỳ hằng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, UBND xã tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên và UBND tỉnh để được hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 1849/STP-VBQPPL.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND, chuyên viên văn phòng phụ trách lĩnh vực Tư pháp có trách nhiệm là đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã những vấn đề phát sinh.

2. Các công chức, bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, Trưởng các thôn, các đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Mục VI, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo Kế hoạch.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận, cá nhân kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND - UBND xã) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên trong quá trình tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã (để báo cáo);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các cơ sở thôn
- Cổng TTĐT xã (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Khiêu